

Số: ...7.../2020/QĐST-HNGĐ

TP Cao Lãnh, ngày 9 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy  
bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số  
04/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bùi Nguyễn Duy A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Nhà không số, đường Ngô Quyền, tổ 87, khóm Mỹ Thiện,  
phường B, TP CL, tỉnh Đ T.

2/ Lê Thị Hồng T, sinh năm 1992;

HKTT: tổ 87, khóm Mỹ Thiện, phường B, TP CL, tỉnh Đ T.

Địa chỉ liên hệ: tổ 9, ấp Đông, xã T B, huyện Ch Th, tỉnh Đ T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quA hệ hôn nhân:

Ah Bùi Nguyễn Duy A và chị Lê Thị Hồng T kết hôn năm 2013, đăng ký  
kết hôn tại ủy bA nhân dân phường3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp,  
được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013 ngày 17/8/2013. Thời giA đầu  
cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh  
mâu thuẫn do quA niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc  
dù, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Xét thấy tình cảm vợ  
chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay Ah A và chị T yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của Ah A và chị T.

[2]. Về con chung:

Vợ chồng thống nhất: có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 12/02/2014 và thỏa thuận: tiếp tục giao con chung cho Ah A trực tiếp nuôi, hiện nay cháu Thùy đã sống chung với Ah A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A và chị T thống nhất: Anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh A và chị T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh A và chị T thống nhất không có.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh A và chị T tự nguyện 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về qua hệ hôn nhân: Anh Bùi Nguyễn Duy A và chị Lê Thị Hồng T thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 55/2013 ngày 17/8/2013 của ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Về con chung: Ah Bùi Nguyễn Duy A và chị Lê Thị Hồng T thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Phương Thùy, sinh ngày 12/02/2014 và thỏa thuận: tiếp tục giao con chung cho Ah A trực tiếp nuôi, hiện nay cháu Thùy đã sống chung với Ah A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A và chị T thống nhất: Anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Ah A và chị T thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh A và chị T thống nhất không có.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Bùi Nguyễn Duy A và chị Lê Thị Hồng T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. **Tiền lệ phí** được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008061 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Bùi Nguyễn Duy A và chị Lê Thị Hồng T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND TP Cao Lãnh;
- UBND phường 3, TP Cao Lãnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Lê Công Khả**